

Số: 14/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Sư phạm Ngữ văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Khoa Ngữ văn cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80%
Tiêu chí 4.1	3				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		43			86%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

*(Kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục đại học và cơ bản phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã xác định được các yêu cầu năng lực cần có đối với sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin cốt lõi, cập nhật về CTĐT và được công bố công khai. Chương trình dạy học cơ bản được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; các khối kiến thức được phân bổ hợp lý, có sự gắn kết và liên mạch, có khối học phân tự chọn khá đa dạng. Các hoạt động dạy học khá đa dạng; nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau được tích hợp, áp dụng. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời; quy trình phúc tra, phúc khảo dễ tiếp cận. Chính sách và giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được thực hiện có hiệu quả; giảng viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học tốt; kết quả nghiên cứu đã đóng góp hiệu quả vào cải tiến việc dạy và học. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, cập nhật; được thực hiện theo quy định. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học ... được triển khai; tiến độ học tập, rèn luyện của người học được theo dõi, giám sát khá chặt chẽ. Cơ sở vật chất và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của CTĐT; cảnh quan môi trường, điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn cơ bản được đảm bảo; môi trường sư phạm mẫu mực được tạo dựng và có sự gắn kết giữa các thế hệ người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, cơ chế đảm bảo chất lượng được vận hành đã giúp cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Kết quả đầu ra được xác lập và giám sát, đánh giá; thông tin về người học, hệ thống theo dõi tiến độ và kết quả học tập, cảnh báo học vụ được thu thập và có các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và việc làm phù hợp cao, thời gian tốt nghiệp trung bình thấp; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nền nếp; hoạt động khởi nghiệp đã được khởi xướng đồng bộ với việc điều chỉnh nội dung CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Ngữ văn cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tham khảo ý kiến rộng rãi của các nhà tuyển dụng ở đa dạng các lĩnh vực để tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu của CTĐT, thể hiện đầy đủ hơn mục tiêu của Nhà trường “hướng

tới các trường đại học sư phạm hàng đầu Châu Á”; diễn đạt rõ hơn về năng lực tự học suốt đời, năng lực làm việc trong điều kiện thay đổi và cụ thể hóa đầy đủ vào chuẩn đầu ra của CTĐT; đa dạng hơn các hình thức công khai và cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT năm 2020.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện bản mô tả CTĐT, bổ sung phương pháp/chiến lược dạy học của CTĐT; cập nhật hoàn chỉnh đề cương chi tiết của các học phần, đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra; có sự kết nối chặt chẽ với nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của học phần; đảm bảo mức độ tương đương về chuẩn đầu ra của khoá luận tốt nghiệp và các học phần thay thế; bổ sung nội dung tự học cụ thể, với các hình thức hướng dẫn, giám sát và đánh giá phù hợp.

3. Tăng cường tham khảo ý kiến của các bên liên quan và các CTĐT tiên tiến, tham chiếu đầy đủ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đảm bảo tất cả các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu điều chỉnh khối kiến thức cơ sở ngành theo hướng mở, bổ sung thêm các học phần tự chọn linh hoạt; cân đối các nội dung về ngôn ngữ học và về văn học, đặc biệt là nhóm học phần bắt buộc trong khối chuyên ngành.

4. Ban hành chính thức triết lý giáo dục/mục tiêu giáo dục làm cơ sở cho các khoa định hướng rõ hơn và chính xác hơn mục tiêu, nội dung triển khai CTĐT; khuyến khích giảng viên áp dụng nhiều “phương pháp/hình thức giảng dạy thế kỷ 21” như lớp học đảo ngược, thiết kế tư duy (design thinking), dạy học dựa vào dự án/tình huống/giải quyết vấn đề, game hoá (gamification), ...; khuyến khích sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp, tăng cường nghiên cứu khoa học và công bố khoa học giúp rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết và định kỳ tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên trong thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là các chuẩn về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; khảo sát, đánh giá hiệu quả của các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để điều chỉnh cho phù hợp; nghiên cứu phát triển bộ công cụ trực tuyến để hỗ trợ người học phản hồi kịp thời/khiếu nại thông qua tương tác máy.

6. Xây dựng hoàn thiện kế hoạch dài hạn, trung hạn phát triển đội ngũ giảng viên, thực hiện quản trị theo tiếp cận năng lực (KSA) và có tính hệ thống; đổi mới công tác tuyển dụng, chính sách đào tạo, bồi dưỡng để thu hút người có trình độ chuyên môn cao và gia tăng nhanh chất lượng đội ngũ hiện có về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học; sớm xây dựng khung năng lực, xác định mức năng lực theo vị trí việc làm và quy trình đánh giá giảng viên theo tiếp cận hiệu quả, sản phẩm đầu ra; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giảng viên trong phát triển CTĐT theo chuẩn đầu ra.

7. Rà soát, cập nhật đề án vị trí việc làm làm căn cứ cho công tác quy hoạch, tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; nghiên cứu xây dựng quy chế đánh giá đội ngũ nhân viên với các tiêu chí và công cụ đánh giá năng lực phù hợp vị trí việc làm và điều kiện thực tế; thực hiện quản trị theo kết quả, sản phẩm đầu ra; có chính sách phù hợp để giúp nâng cao hơn nữa đời sống của cán bộ hành chính, phục vụ làm việc tại các khoa.

8. Nghiên cứu để có những đổi mới đột phá trong công tác tuyển sinh; tích cực triển khai ứng dụng tích hợp hệ thống LMS (và tiến tới LCMS) trong quản lý và tổ chức các hình thức giảng dạy tiên tiến, đào tạo e-learning; khai thác hiệu quả hơn các studio để hỗ trợ sinh viên nâng cao kỹ năng sản xuất học liệu số và giảng dạy tích hợp; tăng cường hiệu quả công tác cố vấn học tập theo hướng cá thể hóa để hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng hạn và có thể tốt nghiệp sớm.

9. Thường xuyên khảo sát ý kiến của cán bộ, người học về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, học liệu, phòng thí nghiệm, thực hành và có kế hoạch cải tiến, duy tu, bổ sung liên tục để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan; rà soát số lượng và chất lượng học liệu, khẩn trương bổ sung tài liệu cập nhật đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTĐT; tích cực thúc đẩy công tác chuyển đổi số để phục vụ quản trị đại học, phục vụ người học trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt trong bối cảnh đối phó với dịch bệnh Covid-19, trước hết là hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả hệ thống LMS.

10. Điều chỉnh quy trình xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT, chiến lược phát triển của Nhà trường; thu thập, phân tích đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan để tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học; có chính sách đầu tư có tính hệ thống và đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho CTĐT; tiếp tục cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và triển khai lấy ý kiến của đầy đủ của các bên liên quan về các mặt hoạt động để không ngừng nâng cao chất lượng.

11. Có chính sách thúc đẩy và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên gắn với việc đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa; đầu tư thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng để tham gia các giải thưởng cao hơn và tạo điều kiện cho các sinh viên có năng lực nghiên cứu khoa học tiếp cận sớm với các dự án hợp tác trong nước và quốc tế, các giao lưu sinh viên trong khu vực ASEAN; điều chỉnh và cập nhật CTĐT theo hướng mở, linh hoạt và liên ngành thích ứng với yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu ngày càng cao của các nhà tuyển dụng khu vực Tây và Đông Bắc; quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và năng lực học tập suốt đời; công nghệ dạy học phải dựa trên nền tảng đại học thông minh, tăng cường hướng nghiệp và hỗ trợ giáo dục STEAM ở phổ thông.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Ngữ văn cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

